

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VÀ Củng Cố NIỀM TIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG ĐÌNH CÚC (*)

Trên cơ sở phân tích hiện trạng niềm tin tôn giáo và niềm tin khoa học trong xã hội Việt Nam hiện nay, tác giả đã luận chứng cho một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục xây dựng và củng cố niềm tin khoa học cho nhân dân. Cụ thể là: 1/ Nâng cao mặt bằng dân trí tạo cơ sở cho nhân dân xác định, lựa chọn và phấn đấu theo những niềm tin đúng đắn, khoa học; 2/ Xây dựng những cơ sở thực tiễn nhằm củng cố niềm tin đúng đắn, khoa học và 3/ Xây dựng thế giới quan khoa học cho nhân dân thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Niềm tin là một lĩnh vực đặc biệt của ý thức, liên hệ mật thiết với sự hiểu biết về thế giới khách quan, tồn tại trong từng con người và xã hội nhằm phản ánh thế giới khách quan. Niềm tin được hiểu là sự thừa nhận một tính chân lý. Do vậy, niềm tin có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của mỗi con người nói riêng, sự phát triển xã hội nói chung. Niềm tin chỉ được hình thành và phát triển khi đáp ứng được nhu cầu, lợi ích của con người và xã hội, hướng con người tới nhu cầu, lợi ích...

Ở Việt Nam hiện nay, niềm tin là một trong những vấn đề không chỉ được Đảng và Nhà nước, mà cả xã hội đều rất quan tâm. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến hai loại niềm tin: niềm tin tôn giáo và niềm tin khoa học trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

Niềm tin tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam được thể hiện trước hết qua *những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo*. Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam có từ rất sớm, trước khi có sự du nhập của các tôn giáo ngoại sinh. Hệ thống tín ngưỡng ở nước ta đa dạng, phong phú với nhiều hình thức khác nhau, từ các lễ thức trong chu kỳ đời

sống con người (sinh thành, cưới xin, ma chay...) đến lễ thức thờ cúng tổ tiên và những người có công với làng, nước. Mỗi nhà đều thờ cúng ông bà, mỗi họ đều thờ cúng tổ tiên, làng xã thì thờ thành hoàng và các bậc anh hùng cứu nước, các tổ phụ ngành, nghề, danh nhân văn hoá,... trong phạm vi vừa biểu hiện tình cảm nhớ ơn những người có công sinh thành và dưỡng dục, vừa cầu mong sự che chở "phù hộ độ trì" của tổ tiên, ông bà cho con cháu mạnh khoẻ, được hưởng phúc, tránh tai hoạ ở ngay thế giới hiện hữu. Hoạt động thờ cúng thần địa phương thể hiện tình cảm coi trọng những người có công dựng nước và giữ nước, được phản ánh rõ nét trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.

Trong quá trình giao lưu văn hoá Đông – Tây, có nhiều tôn giáo ngoại lai đã du nhập vào Việt Nam, song các tôn giáo đó đều đã được bản địa hoá và mang dấu ấn Việt Nam. Với tinh thần khoan dung, độ lượng và tính nhân ái vốn có cùng với yêu cầu cố kết cộng đồng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, người Việt đã chấp nhận

(*) Tiến sĩ, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

một sự hoà nhập, đan quyện các yếu tố tôn giáo khác nhau vào mình, miễn là nó không phạm đến lợi ích quốc gia và không đi ngược lại truyền thống văn hoá của dân tộc. Tính dung hợp, đan xen, hoà đồng của tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam làm cho ở nước ta, về cơ bản, không có xung đột đức tin, chiến tranh tôn giáo. Đối với nhiều người Việt Nam, khó xác định đức tin tôn giáo cụ thể ở họ. Dưới con mắt của họ, các thánh thần đều như nhau, đều có thể làm toại nguyện lời cầu xin, thoả mãn được nhu cầu tâm linh. Vì thế, không ít người đặt niềm tin vào nhiều vị thánh, thần; vái tứ phương với quan niệm “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”; sẵn sàng chấp nhận cả thần, thánh, tiên, phật, thượng đế, ma quỷ, thổ công, hà bá...; lễ bái ở đình, chùa, miếu... nhưng vẫn chăm thờ cúng tổ tiên. Như vậy, có thể nói rằng, ngoài những mặt hạn chế, niềm tin tôn giáo còn đáp ứng nhu cầu tâm lý, đời sống tâm linh của một bộ phận dân cư có tín ngưỡng; đồng thời, nó cũng góp phần lưu giữ và thể hiện một số giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc.

Trong điều kiện như vậy, việc thực hiện nhất quán chính sách của Đảng về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đoàn kết toàn dân trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và xây dựng xã hội mới. Nhờ những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đời sống của đồng bào các tôn giáo được cải thiện về mọi mặt và do vậy, ngoài niềm tin tôn giáo vốn có, niềm tin của họ vào Đảng và Nhà nước cũng ngày càng được nâng lên. Đồng bào ngày càng thấy rõ lợi ích của bản thân và lợi ích của tôn giáo gắn bó mật thiết với lợi ích của đất nước.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, hiện nay, tình trạng gieo rắc mê tín dị đoan và các niềm tin tôn giáo không lành mạnh, thậm chí lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để kích động, thực hiện “diễn biến hoà bình”

và tuyên truyền chống phá cách mạng vẫn đang ngấm ngấm diễn ra. Đây là một nguy cơ đối với sự ổn định và phát triển của xã hội cần sớm được ngăn chặn một cách tích cực và có hiệu quả. Về vấn đề tôn giáo nói chung và niềm tin tôn giáo nói riêng, quan điểm chỉ đạo của Đảng ta là tiếp tục “thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật... Đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, kích động, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước”(1).

Cùng với sự phát triển của lịch sử, khả năng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người cũng ngày càng được nâng cao đã tạo điều kiện cho sự nảy sinh, phát triển của niềm tin mới. Sự vận dụng từng bước những tri thức mang tính kinh nghiệm và sau này là những tri thức khoa học - kỹ thuật vào hoạt động thực tiễn của nhân dân ta là cơ sở dẫn đến sự biến đổi của niềm tin, từ niềm tin mang màu sắc thần bí của hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo sang niềm tin có căn cứ khoa học của con người và xã hội. Như chúng ta đã biết, sự du nhập của nhiều trào lưu tư tưởng Đông - Tây vào Việt Nam đã tác động mạnh mẽ đến niềm tin trong đời sống xã hội. Trong thời kỳ Trung đại, cha ông ta đã khai thác những giá trị trong các trào lưu tư tưởng Nho, Phật, Lão; đưa ra lời giải cho bài toán về sự thống nhất tinh thần, hình thành nên sức mạnh cộng đồng phục vụ cho sự cường thịnh của quốc gia, cho nền văn minh Đại Việt. Song, các học thuyết đó cũng không đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển xã hội trong giai đoạn hiện đại.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.42 - 43.

Đến những thập niên đầu thế kỷ XX, các học thuyết phát triển xã hội thuộc ý thức hệ phong kiến và ý thức hệ tư sản đã không giúp được gì cho con đường giải phóng dân tộc cũng như xây dựng niềm tin mới cho nhân dân. Trong vô số những học thuyết, chủ nghĩa đã có, học thuyết Mác - Lênin với tính cách hệ tư tưởng của giai cấp vô sản được Hồ Chí Minh tiếp thu và truyền bá vào Việt Nam, trở thành nền tảng lý luận của cách mạng Việt Nam, thành hạt nhân trong đời sống tinh thần của xã hội. Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết cách mạng vĩ đại, là thế giới quan khoa học trong thời đại hiện nay; nó có khả năng vạch ra bức tranh tổng quát về thế giới, tính quy luật phổ quát của sự phát triển tự nhiên, xã hội và ý thức, cũng như con đường phát triển xã hội - quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là hệ thống lý luận khoa học về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội; tạo thành thế giới quan khoa học của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, là phương pháp luận phổ quát để nhận thức và cải biến thế giới. Tính khoa học của thế giới quan mà học thuyết Mác - Lênin mang lại thể hiện ở sự tiếp cận, giải thích các hiện tượng tự nhiên, xã hội và ý thức con người từ lập trường duy vật biện chứng, ở sự đấu tranh phê phán thế giới quan phản khoa học và chưa khoa học; ở sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, tích cực cải tạo hiện thực bằng hành động cách mạng trên cơ sở nhận thức các quy luật khách quan;... Thế giới quan duy vật biện chứng mà học thuyết Mác - Lênin mang lại là ánh sáng khoa học chỉ đường, soi lối cho nhân dân Việt Nam trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn. Nó ước mầm cho sự nảy nở, bén rễ và phát triển của một niềm tin mới - niềm tin khoa học.

Niềm tin khoa học dựa trên thế giới quan duy vật biện chứng ấy đã ngày càng được củng cố, phát triển cùng với tiến trình

vận động, phát triển của đất nước kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời; trở thành động lực quan trọng thúc đẩy hoạt động của nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã thấp sáng nên trong quần chúng nhân dân niềm tin vào tương lai. Với niềm tin vào sức mạnh của con người mà lý luận khoa học ấy mang lại, nhân dân Việt Nam đã tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta luôn giữ vững một niềm tin sắt đá: "Kháng chiến nhất định thắng lợi". Niềm tin ấy là một niềm tin khoa học, nó dựa vào truyền thống lịch sử kiên cường của dân tộc, vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, vào năng lực nắm bắt và vận dụng sáng tạo các quy luật đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam cũng như dự báo đúng đắn về xu thế phát triển của thời đại. Thực tiễn của các cuộc kháng chiến cùng với sự giáo dục, tuyên truyền của Đảng ta đã thâm nhập vào đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân, thổi bùng nên niềm tin của họ vào ngày toàn thắng. Nó góp phần làm cho định hướng giá trị của từng cá nhân và của xã hội hoà quyện vào nhau, tạo nên sức mạnh của dân tộc và xung lực cho hành động anh hùng, dũng cảm của nhân dân để đưa sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và thống nhất Tổ quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

Có thể nói, trải qua thực tiễn, niềm tin của nhân dân ta vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố và phát triển. Sau "cơn bão chính trị" xảy ra vào những năm 90 của thế kỷ XX, khi mà chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng và sụp đổ, không ít người rơi vào tình trạng hoang mang, dao động. Trong bối cảnh đó, với niềm tin mãnh liệt vào tính cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách hệ tư tưởng của giai cấp vô sản,

Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam vẫn kiên trì con đường phát triển đất nước đã lựa chọn, chủ động và tích cực tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sự phát triển trên mọi phương diện của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội,... của đất nước trong 20 năm đổi mới là bằng chứng thực tiễn xác nhận đường lối đúng đắn của Đảng; đồng thời, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản với tính cách Đảng cầm quyền.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, những mặt trái của toàn cầu hoá và nền kinh tế thị trường đang tạo ra không ít vấn đề có ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của nhân dân. Những khuyết điểm và yếu kém trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội mà Đại hội Đảng lần thứ X đã chỉ ra, như tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với khả năng, tính hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt, tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân còn chậm đổi mới... cũng là những nguyên nhân đáng kể. Vì vậy, hơn bao giờ hết, hiện nay, việc xây dựng và củng cố niềm tin khoa học cho nhân dân là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Có rất nhiều việc phải làm để đạt được mục tiêu đó, song quan trọng nhất là:

Trước hết, Đảng ta cho rằng, phải “nâng cao mặt bằng *dân trí*, đảm bảo những tri thức cần thiết để mọi người gia nhập cuộc sống xã hội và kinh tế theo kịp tiến trình đổi mới và phát triển đất nước”(2). Đây là nhiệm vụ quan trọng vừa có tính chiến lược, vừa có tính cấp bách. Ngoài ý nghĩa là sự chuẩn bị các điều kiện *cần* và *đủ* để sẵn sàng và nhanh chóng tranh thủ cơ hội thuận lợi do xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế mở ra nhằm thực hiện rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ

nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, việc “nâng cao mặt bằng dân trí, đảm bảo những tri thức cần thiết” còn là *sự khai thông* về mặt nhận thức cho nhân dân, tạo cơ sở để họ xác định, lựa chọn niềm tin đúng đắn, phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại, cụ thể là hướng tới những niềm tin khoa học, góp phần tích cực làm cho xã hội phát triển bền vững. Tri thức nói ở đây là năng lực, kỹ năng và thói quen suy nghĩ, hành động một cách khoa học để bắt nhịp với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Muốn vậy, phải đổi mới giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh sự phát triển của khoa học và công nghệ. Cụ thể là, trong những năm tới, nhiệm vụ của chúng ta, như Đại hội Đảng lần thứ X đã chỉ rõ, là cần đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá”, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam; đồng thời, phấn đấu đưa năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng(3).

Thứ hai, phải xây dựng những cơ sở thực tiễn nhằm củng cố, xây dựng niềm tin khoa học. Theo quan điểm của Đảng ta, việc “kết hợp các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ”(4) chính là nhằm tạo

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.198.

(3) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 95, 98.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 101.

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VÀ Củng cố NIỀM TIN...

động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có thể khẳng định rằng, thực hiện được những nhiệm vụ đó cũng có nghĩa là chúng ta đã trực tiếp tạo nên *cơ sở thực tiễn* - tiền đề quan trọng để xây dựng, củng cố và phát triển niềm tin khoa học trong quần chúng nhân dân. Thực tiễn cho thấy, niềm tin của nhân dân sẽ giảm sút khi nền kinh tế lâm vào khủng hoảng và không phát triển, các lĩnh vực liên quan đến sự phát triển con người, như lao động và việc làm, thu nhập và mức sống, giáo dục và y tế, đạo đức và văn hoá, an ninh và an toàn xã hội của đời sống cá nhân và cộng đồng... không được cải thiện và nâng cao. Vì vậy, Đảng ta rất quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng, củng cố niềm tin khoa học cho nhân dân. Đây là bài học kinh nghiệm lớn mà Đảng ta đã rút ra từ thực tiễn đất nước cũng như từ sự nhận thức lại một cách đầy đủ, đúng đắn và khoa học hơn những di sản lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Thứ ba, một yêu cầu cấp bách đối với xã hội ta hiện nay là phải có tầm nhìn mới về những thời cơ và thách thức đối với công cuộc đổi mới đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá. Cụ thể là, phải có những quan điểm khoa học về thế giới, về quy luật phát triển chung của thế giới, về con đường nhận thức và biến đổi thế giới (thế giới quan khoa học) để thay thế cho những quan điểm của thế giới quan phản khoa học hoặc chưa khoa học - một trong những cái gọi là tàn dư của xã hội cũ hiện vẫn còn tồn tại trong đời sống tinh thần của một bộ phận đáng kể quần chúng nhân dân, nhất là ở những vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Muốn vậy, cần “đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”(5)

cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Đảng ta đã khẳng định rằng, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, “tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”(6), là “nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” của Đảng và nhân dân trong công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, cùng với những thành tựu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận vững chắc để chúng ta xây dựng và củng cố niềm tin khoa học. Bởi vậy, việc tiếp tục giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho toàn Đảng, toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm của công tác lý luận - tư tưởng.

Niềm tin là một bộ phận của ý thức con người, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và tác động mạnh đến hoạt động của con người và xã hội. Nhiều nhà khoa học và triết học tiến bộ đã cho rằng, niềm tin khoa học chỉ được xây dựng và củng cố dựa trên cơ sở hệ thống tri thức khoa học và tình cảm tích cực của con người. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ trước đến nay cho thấy, Đảng ta luôn nhận thức đúng vai trò của niềm tin, luôn quan tâm tới việc xây dựng, củng cố và phát triển niềm tin khoa học trong nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, việc xây dựng niềm tin khoa học cho nhân dân phải được tiến hành đồng bộ, gắn liền với nâng cao dân trí, kết hợp chặt chẽ các mục tiêu kinh tế với xã hội, phải giáo dục thế giới quan và phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. □

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 283.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 84.